

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC TRỌNG

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC TRỌNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC TRONG TRADING AND INVESTMENT CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DUC TRONG TRADICO

2. Mã số doanh nghiệp: 0201896724

3. Ngày thành lập: 06/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17A/574 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225.3718208

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
2.	Khai thác và thu gom than non	0520
3.	Khai thác dầu thô	0610
4.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
5.	Khai thác quặng sắt	0710
6.	Khai thác quặng uranium và quặng thorium	0721
7.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
8.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
9.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
10.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
11.	Thu gom rác thải độc hại	3812
12.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
14.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
15.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
16.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
17.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
18.	Chăn nuôi lợn	0145
19.	Chăn nuôi gia cầm	0146
20.	Chăn nuôi khác	0149
21.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
22.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

23.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (không bao gồm động vật hoang dã và quý hiếm)	4620
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
25.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá	8299
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông	4210
29.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
30.	Bán buôn gạo	4631
31.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
33.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
34.	Đại lý du lịch	7911
35.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, cầu cảng	4290
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý hàng hoá (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm)	4610
37.	Đúc sắt, thép	2431
38.	Đúc kim loại màu	2432
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn (trừ quầy bar)	5610
40.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình điện đến 35KV, thủy lợi	4220
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
43.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, dụng cụ thể dục, thể thao	4649
44.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất	4330

45.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề Chi tiết: Đu quay, trượt patin, xích đu, nhà bóng, lái xe điện	9321
46.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891(Chính)
47.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Rượu, bia, nước ngọt, nước khoáng	4633
48.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
49.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Câu lạc bộ bóng đá; Câu lạc bộ bowling; Câu lạc bộ bơi lội; Câu lạc bộ đấu vật, phát triển thể chất; Câu lạc bộ chơi cờ; Câu lạc bộ bia, Câu lạc bộ chơi bóng bàn	4663
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Tái chế phế liệu	3830
52.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
53.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
54.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng đường bộ, đường thủy, đường sắt	4312
55.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; hóa chất thông thường; chất dẻo dạng nguyên sinh; hạt nhựa; cao su, mủ cao su; tơ, xơ, sợi dệt; phụ liệu may mặc và giày dép; phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (Không bao gồm bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường); vật liệu hàn, que hàn; Container; tàu biển, sà lan, ca nô, thuyền, sợi mì rơm móc	4669
56.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
59.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
61.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
62.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
63.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác	4641
64.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Câu lạc bộ bóng đá; Câu lạc bộ bowling; Câu lạc bộ bơi lội; Câu lạc bộ đấu vật, phát triển thể chất; Câu lạc bộ chơi cờ; Câu lạc bộ bia, Câu lạc bộ chơi bóng bàn	9312
65.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
66.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức và quản lý các sự kiện; Tổ chức các hoạt động nghệ thuật	8230

67.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
68.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ	5510
69.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
70.	Xây dựng nhà các loại	4100

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ LIÊN	Số 129 Tôn Đức Thắng, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	B6211603	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		
2	NGUYỄN ĐÌNH THÀNH	Số 129 Tôn Đức Thắng, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.600.000	16.000.000.000	80,000	030203566	
			Tổng số	1.600.000	16.000.000.000	80,000		
3	NGUYỄN MINH ƯỚC	Số 129 Tôn Đức Thắng, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	10,000	031084009732	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN ĐÌNH THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 10/12/1950

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030203566

Ngày cấp: 17/10/2008

Nơi cấp: Công an thành phố Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 129 Tôn Đức Thắng, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 129 Tôn Đức Thắng, Phường Trần Nguyên Hãn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hải Phòng